

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2023/HS-ST
Ngày 20/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa

Bà Đàm Thị Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần – Phòng hỏi cung số 1, Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2023/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Hùng K - sinh ngày 22 tháng 12 năm 1968 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: tổ 2, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nông Thị H - sinh năm 1932; có vợ Nông Thị Ngọc L - sinh năm 1974 và 01 con, sinh năm 1993; tiền án: 01 tiền án, ngày 17/7/2020 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: không; nhân thân: năm 1996 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, năm 1997 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân, năm 2002 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, năm 2008 Công an thị xã Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 16/6/2010 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 29/9/2010 Tòa án nhân

dân thị xã Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 46/2010 ngày 16/6/2010, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của 02 bản án là 66 tháng tù; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Phạm Hữu M - sinh ngày 16 tháng 5 năm 1964 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú: tổ 7, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện tại: tổ 11, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam, tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn X (đã chết) và bà Trần Thị X (đã chết); có vợ Đinh Thị T - sinh năm 1968 và 01 con sinh năm 1993; tiền án: 01 tiền án, Ngày 17/7/2020 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: năm 1996 Công an thị xã Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, năm 1998 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép các chất ma túy, năm 2003 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 72 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, năm 2010 Công an thị xã Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, năm 2011 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Phạm Thị Thủy T - sinh năm 1993; trú tại: 110C28, phường T, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Lê Thị Mỹ D - sinh năm 1966; nơi ở hiện tại: Tổ 2, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 07/01/2023 tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng chủ trì phối hợp với Công an phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại tổ 5, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng thì phát hiện Lê Hùng K, sinh năm 1968; trú tại: tổ 2, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 2891 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 (Một) túi nilon màu trắng được buộc bằng dây chun màu vàng, bên trong có các cục chất bột màu trắng có kích thước không đồng đều; 01 (Một) căn cước công dân và 01 (Một) xe mô tô. Lê Hùng K khai nhận các cục chất bột màu trắng là Heroine của K vừa mua với Phạm Hữu M tại khu vực phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng. Tiến

hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hùng K tại tổ 2, phường T, thành phố Cao Bằng phát hiện, thu giữ: 01 (*Một*) gói giấy bạc màu vàng, bên trong có 01 cục chất rắn màu trắng nghi là Heroine.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Phạm Hữu M tại tổ 11, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng thu giữ 01 (*Một*) gói giấy lịch màu trắng bên trong có 02 (*Hai*) cục chất bột màu trắng; 01 (*Một*) điện thoại di động; 01 (*Một*) căn cước công dân và số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Phạm Hữu M khai nhận 02 (*Hai*) cục chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine.

Ngày 08/01/2023 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lê Hùng K có tổng khối lượng là 6,73g (*Sáu phẩy bảy mươi ba gam*) trong đó: 6,61g (*Sáu phẩy sáu mươi mốt gam*) phát hiện khi bắt quả tang và 0,12g (*Không phẩy mười hai gam*) phát hiện khi khám xét chỗ ở. Khối lượng vật chứng thu giữ của Phạm Hữu M có tổng khối lượng là 0,39g (*Không phẩy ba mươi chín gam*).

Bản kết luận giám định số 51/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 03 (*Ba*) mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Căn cứ số lượng Heroine thu giữ được, hồ sơ vụ việc đã được bàn giao cho Công an thành phố Cao Bằng để tiến hành tố tụng theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lê Hùng K và Phạm Hữu M đều khai nhận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/01/2023, K gọi điện cho M qua ứng dụng zalo để hỏi mua ma túy, M đồng ý. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RSX màu sơn đen – trắng, biển kiểm soát 11H1- 2891 đến nhà M để giao dịch. K đưa cho M số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tại tầng 2 nhà M, rồi đi xuống dưới chờ. Khoảng 02 phút sau, M xuống đưa cho K 01 (*Một*) gói nilon màu trắng có buộc dây chun màu vàng, bên trong có chứa Heroine. K cầm gói Heroine cất vào túi bên trái đằng trước chiếc quần đang mặc rồi đi về nhà. Khi đi đến khu vực tổ 05, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng thì bị Công an bắt quả tang.

Về số ma túy thu giữ tại nhà, Lê Hùng K khai mua với một người không quen biết ở khu vực bên xe cũ thuộc phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng vào ngày 06/01/2023 với số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

Đối với nguồn gốc số ma túy M tàng trữ và bán cho K, Phạm Hữu M khai: khoảng 8 giờ sáng ngày 07/01/2023 M đi bộ từ nhà đến khu vực Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng để tìm mua ma túy, đến nơi M gặp một người đàn ông tên Q (không biết rõ tuổi, địa chỉ) và tiến lại gần hỏi Q có ma túy bán không, Q trả lời có rồi đưa Q số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), Q nhận tiền và đưa lại cho M 01 (*Một*) gói ma túy gói bằng nilon màu trắng có quần dây chun màu vàng. Sau khi mua được ma túy M về nhà, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, K gọi điện để hỏi mua ma túy nên M đã bớt 01 phần ma túy ra gói lại bằng

giấy lịch cất giấu trên giường để sử dụng và nếu có người hỏi sẽ bán lại, số còn lại để bán cho K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thị Mỹ D khai bà là chị ruột của bị cáo K, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 2891 là của bà, vào ngày 07/01/2023 K mượn xe của bà để đi đặt cọc màn cho mẹ, việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy bà không biết nên đề nghị được trả lại chiếc xe. Chị Phạm Thị Thủy T là con gái của bị cáo M khai trước khi bị bắt, bố chị có hỏi mượn chị số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) để đi chữa bệnh nên chị đã đồng ý lấy tiền cho mượn; về chiếc điện thoại là của chị mua vào năm 2022 trong thời gian về nhà chơi, bố chị có mượn chiếc điện thoại dùng thử. Việc bị cáo M sử dụng tiền và điện thoại vào việc mua bán ma túy chị không biết nên đề nghị được trả lại.

Bản cáo trạng số 100/CT-VKSTP ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Lê Hùng K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Phạm Hữu M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Hùng K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và Phạm Hữu M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội và hướng giải quyết vụ án như sau: Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành xong vì lợi nhuận từ việc mua bán trái phép chất ma túy và để có ma túy sử dụng, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước đồng thời cũng là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi và nhân thân của từng bị cáo và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo M có mẹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, tuy nhiên các bị cáo đều đang có tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm”. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hữu M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hùng K từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy; tịch thu phát mại điện thoại di động của bị cáo Lê Hùng K, tịch thu số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) của bị cáo Phạm Hữu M; trả lại cho các bị cáo căn cước công dân; trả cho bà Lê Thị Mỹ D xe mô tô; trả cho chị Phạm Thị Thủy T điện thoại di động và số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Các bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý nên không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo Phạm Hữu M trình bày về tình trạng sức khỏe của bản thân hiện nay mắc bệnh sỏi thận, huyết áp để Hội đồng xét xử cân nhắc trước khi đưa ra hình phạt đồng thời các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo Phạm Hùng K, Phạm Hữu M phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 16 giờ 30 phút, các biên bản khám xét lập hồi 17 giờ 40 phút và 18 giờ 30 phút ngày 07/01/2023 và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 07/01/2023 Tổ công tác Phòng cảnh sát tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng chủ trì phối hợp với Công an phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng đang bắt quả tang Lê Hùng K đang tàng trữ 6,61g (*Sáu phẩy sáu mươi một gam*) Heroine; tiến hành khám xét chỗ ở của K tại tổ 2, phường T, thành phố Cao Bằng phát hiện Lê Hùng K đang tàng trữ 0,12g (*Không phẩy mười hai gam*) Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Về nguồn gốc số ma túy bị bắt quả tang K khai mua với Phạm Hữu M tại tổ 11, phường Đ, thành phố Cao Bằng với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng), còn số ma túy tàng trữ tại nhà thì mua với một người không quen biết ở khu vực bến xe cũ thuộc phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Do vậy Lê Hùng K phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 6,73g (*Sáu phẩy bảy mươi ba gam*) Heroine.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Phạm Hữu M tại tổ 11, phường Đ, thành phố Cao Bằng phát hiện M đang tàng trữ 0,39g (*Không thấy ba mươi chín gam*) Heroine do M mua với một người đàn ông tên Quyết ở khu vực bên xe cũ thuộc phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng với giá 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), sau đó đã tách ra bán lại cho Lê Hùng K một phần, số còn lại để bản thân sử dụng và nếu có người hỏi mua sẽ bán lại. Do vậy, Phạm Hữu M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 7g (*Bảy gam*) Heroine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà Nước về ma túy. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật và để có ma túy sử dụng nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lê Hùng K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 và truy tố bị cáo Phạm Hữu M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Phạm Hữu M có mẹ được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Hữu M chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2022 và bị cáo K chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2021, 2023 chưa được xóa án tích đã tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm”.

[4]. Hình phạt chính: Căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành và các vật dụng không còn giá trị sử dụng; tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước điện thoại di động của bị cáo Lê Hùng K. Điện thoại thu giữ của bị cáo Phạm Hữu M có nguồn gốc do mượn của chị Phạm Thị Thủy T nên cần trả lại cho chủ sở hữu. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 2891 của bà Lê Thị Mỹ D, việc bị cáo K sử dụng xe để đi mua ma túy bà Dung không biết nên xét thấy cần trả lại chiếc xe cho bà Dung.

Bị cáo M đã dùng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) trong số 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) mượn của chị Phạm Thị Thủy T để mua ma túy và bán ma túy cho bị cáo K với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nên cần tịch thu số tiền này.

[7]. Các nhận định khác:

Người đàn ông không rõ tên tuổi đã bán ma túy cho bị cáo K và người đàn ông tên Q đã bán ma túy cho bị cáo M ở khu vực bến xe cũ thuộc phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng. Quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân và địa chỉ của những người này, nên xét thấy không đủ căn cứ để kiến nghị mở rộng vụ án.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo Lê Hùng K và Phạm Hữu M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Xét đề nghị xin được trả lại tài sản bị tạm giữ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận, tuy nhiên chị Phạm Thị Thủy T đã cho bị cáo M mượn tiền sau đó bị cáo sử dụng tiền để đi mua ma túy rồi bán lại nên cần phải tịch thu số tiền bị cáo sử dụng vào hành vi vi phạm pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lê Hùng K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt Lê Hùng K 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/01/2023.

1.2. Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo

Phạm Hữu M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt Phạm Hữu M 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì được niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ án Lê Hùng K, Phạm Hữu M - Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 07/01/2023 tại tổ 5, phường T, thành phố Cao Bằng (Kèm theo kết luận giám định số 51KL-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (Một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: “Hoàn mẫu sau giám định vụ Lê Hùng K, Phạm Hữu M (Kèm theo kết luận giám định số 51KL-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng”.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, loại “CO3”(loại màn hình cảm ứng) màu xanh, số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 350804635318752/12 và số 350804635318760/12, điện thoại cũ đã qua sử dụng, do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI, thu giữ của Lê Hùng K.

- Tịch thu số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) trong số tiền Việt Nam 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) thu giữ của Phạm Hữu M, cơ quan Công an thành phố Cao Bằng đã chuyển số tiền trên vào tài khoản: 3949.0.1035584.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng mở tại chi nhánh Nhà nước tỉnh Cao Bằng theo ủy nhiệm chi số 11 ngày 14/7/2023.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hùng K 01 (Một) thẻ căn cước công dân số 004068005173, mang tên Lê Hùng K và trả lại cho bị cáo Phạm Hữu M 01 (Một) căn cước công dân số 004064005428, mang tên Phạm Hữu M.

- Trả cho chị Phạm Thị Thủy T, trú tại: 110C28, phường T, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội 01 (Một) điện thoại di động (màn hình cảm ứng) có số IMEI (Theo quyết định chuyển vật chứng): 353748820829270/01 và số 354097530829272/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng, do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI và số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) trong số tiền Việt Nam 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) thu giữ của Phạm Hữu M, cơ quan Công an thành phố Cao Bằng đã chuyển số tiền trên vào tài khoản: 3949.0.1035584.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng mở tại chi nhánh Nhà nước tỉnh Cao Bằng theo ủy nhiệm chi số 11 ngày 14/7/2023.

- Trả cho bà Lê Thị Mỹ D, địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn trắng – đen, mang biển kiểm soát 11H1-2891, số máy HC12E-2259814, số khung RLHHCI2318Y501872, xe cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Hùng K.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 125 ngày 19 tháng 7 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Hùng K, Phạm Hữu M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm; chị Phạm Thị Thủy T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị Mỹ D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền